TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12-5-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hưng.

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Ánh H, sinh năm 1965 (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1963 (có mặt)

Cùng cư trú: Ấp 7, xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Ánh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ánh H và ông Nguyễn Tấn T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hằng ngày nên thường xuyên xảy ra cự cãi, vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tấn Đ (nam), sinh năm 1992 và Nguyễn Huỳnh Th (nữ), sinh năm 1995, các con chung hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Tấn T trình bày: Ông T thống nhất với lời trình bày của bà H về thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng. Nay ông T đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông T thống nhất với lời trình bày của bà H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ánh H và ông Nguyễn Tấn T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1992. Tuy bà H và ông T xác lập quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nhưng trong quá trình chung sống, đến thời điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn không có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về nuôi con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Tấn Đ (nam), sinh năm 1992 và Nguyễn Huỳnh Th (nữ), sinh năm 1995, hiện nay đã trưởng thành, điều kiện phát triển về thể chất và khả năng nhận thức bình thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về T sản chung, nợ chung: Bà H tự thỏa thuận với ông T về tài sản chung và các bên xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Huỳnh Ánh H và ông Nguyễn Tấn T là vợ chồng.

- Về nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Ánh H và ông Nguyễn Tấn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Ánh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 02 tháng 4 năm 2021, bà H đã dự nộp án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0010001 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Bà Huỳnh Ánh H và ông Nguyễn Tấn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Minh Út